**Báo cáo tuần 5**

**Assignment 1**

* Mã nguồn:

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

* Kết quả:

Table

Description automatically generated

* Giải thích:
* Dòng 3: Khai báo chuỗi ký tự “Pham Duc Huy 20194588” với nhãn test
* Dòng 5: Gán v0 = 4
* Dòng 6: Đưa địa chỉ biết test vào thanh ghi a0
* Syscall => Gọi hàm v0 => in ra chuỗi ký tự (do v0 có giá trị 4)

**Assignment 2**

* Mã nguồn:
* Timeline

  Description automatically generated
* A picture containing application

  Description automatically generated
* Kết quả:
* Graphical user interface, application, table

  Description automatically generated
* Giải thích:
* Dòng 3,4,5: Khai báo các chuỗi ký tự với nhãn tương ứng
* Dòng 7,8: Khai báo s0,s1
* Dòng 9: Tính tổng t0 = s0+s1
* Dòng 11: Gán v0 = 4 (4 là lệnh in)
* Dòng 12: load địa chỉ biến theSum vào thanh ghi a0
* Dòng 13: Gọi hàm v0 => In chuỗi ký tự
* Dòng 15: Gán thanh ghi v0 = 1 ( 1 là lệnh in số nguyên)
* Dòng 16: load địa chỉ s0 vào thanh ghi a0
* Dòng 17: Gọi hàm v0 => In 2019 ra màn hình
* Dòng 19 -25: Tương tự dòng 9-17 (thay theSum thành andWord)
* In 4685 ra màn hình
* Dòng 27 -33: Tương tự dòng 9-17(thay theSum bằng s1)
* In 6704 ra màn hình

**Assignment 3:**

* Màn hình chạy:

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

* Kết quả:

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

* Giải thích:
* Dòng 3: Khai báo chuỗi x rỗng
* Dòng 4: Khai báo chuỗi ký tự “Pham Duc Huy” với nhãn y
* Dòng 6: load dịa chỉ biến x vào thanh ghi a0
* Dòng 7: load địa chỉ biến y vào thanh ghi a1
* Dòng 8: Khai báo biến chạy s0 = i (= 0)
* Dòng 9: t1 = s0 + a1 = địa chỉ của y[i]
* Dòng 10: load t1 vào t3 (địa chỉ của y[i]
* Dòng 12: Gán biến chạy t0 bằng địa chỉ của x[i]
* Dòng 13: save địa chỉ của t3 vào t0
* Dòng 15: Nếu t3 = 0 => đã đọc hết chuỗi ký tự y => đến nhãn endOfStrcpy (bằng beq)
* Dòng 17: s0 = s0 +1
* Dòng 18: nhảy lại L1
* Dòng 19: nhãn endOfStrcpy: gán thanh ghi v0 = 4 (4 là lệnh in chuỗi)
* Dòng 20: load địa chỉ biến x vào thanh ghi a0
* Dòng 21: Gọi hàm v0 => in chuỗi ra màn hình

**Assignment 4**

* Mã nguồn:

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

* Kết quả:

Nhập chuỗi ký tự = Pham Duc Huy

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Kết quả = 12:

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

* Giải thích:
* Dòng 3: Khai báo chuỗi có độ dài 50
* Dòng 4: Khai báo chuỗi ký tự “Nhap xau: ” với nhãn Message1
* Dòng 5: Khai báo chuỗi ký tự “Do dai la: ” với nhãn Message2
* Dòng 9: Gán thanh ghi v0 = 54 (54 là hiện hộp thoại nhập chuỗi)
* Dòng 10,11: load địa chỉ biến Massage1,string vào thanh ghi a0,a1
* Dòng 12: khai báo a2 có thể đọc tối đa 100 ký tự
* Dòng 13: Gọi hàm v0
* Dòng 15: load địa chỉ biến string vào thanh ghi a0
* Dòng 16: khởi tạo v1 = 0 lưu độ dài chuỗi ký tự
* Dòng 17: khởi tạo biến chạy t0 = 0 (= i)
* Dòng 19: gán t1 bằng địa chỉ của string[i]
* Dòng 20: t3 = t1 (= string[i])
* Dòng 22: check if t3 = 0 (đọc hết string) => đến nhãn end\_get\_length
* Dòng 24: v1=v1+1
* Dòng 25: t0=t0+1
* Dòng 26: jump đến nhãn check\_char
* Dòng 28: gán thanh ghi v0 = 56 (56 là lệnh hiển thị hộp thoại cho số nguyên)
* Dòng 29: load địa chỉ biến Massage2 vào thanh ghi a0
* Dòng 30: v1 = v1- 1
* Dòng 31: load giá trị của v1 gán vào thanh ghi a1
* Dòng 32: Gọi hàm v0
* in “Do dai la “ và số nguyên ra màn hình

**Assignment 5**

* Mã nguồn:

Text

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

* Kết quả:

Khi chuỗi <20 ký tự

A screenshot of a computer

Description automatically generated with medium confidence

Khi vượt quá 20 ký tự => Tự động ngưng

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

* Giải thích:
* Dòng 3: Khai báo chuỗi ký tự có độ dài 50
* Dòng 4: Khai báo chuỗi ký tự “Chuoi dao nguoc: ” với nhãn massage
* Dòng 6: khai báo t1 là chiều dài tối đa của string (ko vượt quá 20 ký tự)
* Dòng 7: load địa chỉ biến string vào thanh ghi s1
* Dòng 9: gán thanh ghi v0 = 12 (12 tức là lệnh đọc ký tự)
* Dòng 10: thực hiện hàm v0
* Dòng 12: t1= t1-1
* Dòng 13: if v0 == 10 => end\_read\_char
* Dòng 14: if t1 == 0 (tức quá 20 ký tự) =>end\_read\_char
* Dòng 16: lsave địa chỉ ô ghi tiếp theo vào t3
* Dòng 17: v0 = t3
* Dòng 19: jump đến read\_char
* Dòng 21: gán thanh ghi v0 = 4 (4 là lệnh in chuỗi)
* Dòng 22: load địa chỉ biến message vào thanh ghi a0
* Dòng 23: Gọi hàm v0
* in chuỗi “Chuoi dao nguoc: “ ra màn hình
* Dòng 24: gán thanh ghi v0 = 4 (4 là lệnh in chuỗi)
* Dòng 25: load địa chỉ thanh ghi t3 vào thanh ghi a0
* Dòng 26: Gọi hàm v0
* in chuỗi ra màn hình